TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Bà Bùi Thị Hảo
Bà Nguyễn Thùy Linh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà*:**Bà Hà Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T** - sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Phương Q, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: Kinh; Học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lo động tự do; Bố đẻ: Lê Văn Đ - đã chết; Mẹ đẻ: Lương Thị K, sinh năm 1953; Hiện ở xóm 6, thôn Phương Q, xã L, T, Hà Nội; Vợ: Đái Thị Q - sinh năm 1993, đã ly hôn theo Bản án số: 03/2023/BA-HNGĐ ngày 31/01/2023 của Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội; Bị cáo chưa có con; Anh chị em ruột: Gia đình có 05 người, bị cáo là thứ năm; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Kim A – Luật sư Công ty luật hợp doanh H – Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: số 164, đường Minh Lng, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị Hại: Chị Đái Thị Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 9, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1962. Có mặt.

Địa chỉ: Khu 9, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Người làm chứng:

Cháu Đái Thị Hà V , sinh năm 2012. Vắng mặt

Người đại diện cho cháu V: Anh Đái Văn C, sinh năm 1988 (bố đẻ cháu Vân).

Anh Đái Văn C, sinh năm 1988. Có mặt

Chị Hà Thị L, sinh năm 1986. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Khu 9, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T - sinh năm 1985, ở thôn Phương Q, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội và chị Đái Thị Q - sinh năm 1993, ở khu 9, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ kết hôn với nhau năm 2013 và cùng chung sống với nhau ở thôn Phương Q, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, anh T và chị Q không có con chung. Tháng 3/2021, chị Q và T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị Q bỏ về nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1962; anh trai Đái Văn C - sinh năm 1988; chị dâu Hà Thị L - sinh năm 1986 đềuở khu 9, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Thỉnh thoảng T có đến nhà bà M chơi và nghỉ tại đó.

Đầu tháng 9/2022, chị Q hỏi mượn thẻ căn cước công dân của T để làm thủ tục ly hôn. T đồng ý và nói sẽ đem CCCD đến P để đưa cho chị Q.

Chiều ngày 08/9/2022, T mượn xe mô tô biển kiểm soát: 18S4 - 3992 của anh Vương Thế C - sinh năm 1983, ở số 71, ngõ 816, đường Kim Giang, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, một mình điều khiển xe từ xã L, huyện T, thành phố Hà Nội đến xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ để tìm gặp chị Q nói chuyện, khuyên nhủ chị Q quay lại với T. Khi đi T mang theo 01 con dao, dạng dao gọt hoa quả, dài khoảng 20cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại chỗ rộng nhất có kích thước 3cm, có 01 lưỡi sắc, mục đích để tự tử nếu chị Q không đồng ý quay lại với T. Khi đến huyện P, tỉnh Phú Thọ, T thuê phòng và hẹn chị Q đến nhà nghỉ Sakura thuộc khu 1, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ để nói chuyện. Buổi tối cùng ngày, chị Q cùng với 02 cháu nhỏ là con của anh Đái Văn C đến gặp T để nói chuyện về việc ly hôn nhưng do hai cháu bị ốm nên chị Q đưa hai cháu về và hẹn gặp T nói chuyện sau. Sau đó, T đến nhà anh Đái Văn N - sinh năm 1982 thuộc khu 1, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, là anh trai ruột của chị Q, chơi và ngủ lại.

Tối ngày 09/9/2022, T tiếp tục thuê phòng tại nhà nghỉ Sakura và nhắn tin bảo chị Q mang sổ hộ khẩu của gia đình T đến trả cho T mục đích để chị Q không làm thủ tục ly hôn được nhưng chị Q không đồng ý nên giữa T và chị Q xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. T ở nhà nghỉ đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18S4 - 3992 đi đến nhà bà M để lấy sổ hộ khẩu. Khi đi đến đoạn đường cách nhà bà M khoảng 100m thì T thấy nhà bà M đang xem tivi nên T đứng

ngoài đường không vào nhà. Khoảng 00 giờ ngày 10/9/2022, T thấy nhà bà M đã đi ngủ, T gọi điện thoại cho chị Q để nói chuyện nhưng chị Q không nghe máy nên T tiếp tục gọi nhiều lần cho anh Đái Văn C và chị Hà Thị L nhưng cũng không ai nghe máy. Lúc này, T bực tức muốn tự sát trong nhà bà M nên cầm theo con dao gọt hoa quả T mang theo từ trước trèo tường vào nhà bà M. Do mọi người đã tắt đèn, đóng cửa đi ngủ nên T không vào được bên trong nhà mà ngồi ở hè rồi ngủ thiếp đi. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, T nghe tiếng người nói ở ngoài cổng gọi anh C đi làm thì T tỉnh dậy và trốn ở sau nhà. T nghe thấy anh C nói với anh Đái Văn T - sinh năm 1982 trú tại khu 9, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ (đến rủ anh C đi làm): *"Đ.mẹ cái thằng dở hơi hôm qua nó gọi cho cái Q không được xong nó gọi cho vợ chồng em một đống nên để chế độ im lặng"*. T nghe thấy vậy, biết anh C nói mình nên rất bực tức và nảy sinh ý định giết chết chị Q rồi mới tự tử. Sau khi anh C đi làm, T đi vào sân rồi đi xuống phía bếp thấy cửa bếp không đóng nên T mở cửa rồi đi vào phòng ngủ của chị Q. Trước đó khi về nhà bà M chơi thì vợ chồng T đã nhiều lần nằm ngủ giường kê tại khoảng trống giữa khu vực phòng khách đi xuống khu vực bếp nên T xác định chắc chắn chị Q đang nằm ngủ trên giường. Khi đến gần giường của chị Q thì T lấy dao gọt hoa quả giấu trong người ra cầm ở tay phải. Thấy chị Q đang nằm ngủ một mình trên giường ở tư thế nằm ngửa, đắp chăn đến ngực thì T trèo lên người, ngồi xổm lên trước bụng chị Q. Đồng thời, T dùng tay trái giữ cằm, tay phải cầm dao nhọn kề lưỡi dao vào cổ chị Q mục đích để nói chuyện, thuyết phục chị Q quay lại với mình. Nếu chị Q không đồng ý quay lại thì T mới giết chị Q sau đó tự sát. Khi thấy T bóp cằm, kề dao vào cổ thì chị Q vùng vẫy chống cự dùng hai tay đẩy T ra và kêu lên *"mẹ ơi, cứu con"*. Khi đó, T xác định không thuyết phục chị Q nữa nên T cầm dao gọt hoa quả ở tay phải giơ lên cao, hướng mũi dao nhọn xuống dưới và đâm liên tiếp 4 nhát nhằm vào vùng bụng của chị Q. Chị Q dùng hai tay đỡ thì bị T đâm dao trúng vào mặt ngoài cẳng tay trái và cẳng tay phải làm dao bị gãy làm 03 đoạn. Bà Nguyễn Thị M thấy vậy chạy đến ôm, kéo chân T và chị Q đẩy được T ra thì thoát được nên bỏ chạy sang phòng ngủ của chị Hà Thị L ở đối diện và khóa trái cửa lại. T không dồn theo để đâm chị Q nữa mà nghĩ rằng khi bị đâm như vậy T để mặc cho chị Q chết hoặc sống T không quan tâm. T muốn tự sát nên đi xuống khu vực bếp lấy 01 con dao dài khoảng 30cm mang lên phòng khách tự dùng dao cứa nhiều lần vào cổ mình để tự sát nhưng dao cùn, không đứt sâu nên T tiếp tục đi xuống bếp lấy 01 con dao phay dài khoảng 50 cm để tự tử nhưng thấy lưỡi con dao này cùn nên T lấy 01 chiếc kéo dài khoảng 20cm đi lên phòng khách và dùng kéo đâm 03 lần vào cổ T. Thấy mọi người can ngăn thì T đi ra khu vực sân trước cửa nhà rồi lấy 01 chiếc kéo khác và tiếp tục tự đâm 02 phát vào cổ mình. Một lúc sau, Công an xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến khống chế T, phối hợp cùng gia đình đưa chị Q và T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ cấp cứu, điều trị. Đến ngày 12/9/2022 T ra viện, ngày 14/9/2022 chị Q ra viện.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện P đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tạm giữ 02 con dao; 02 chiếc kéo, 01 phần con dao, 02 mảnh kim loại; 01 xe mô tô, BKS: 18S4-3992; con dao và kéo thu tại hiện trường có bám dính chất màu nâu đỏ.

Ngày 22/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của chị Đái Thị Q. Tại bản kết luận giám định thương tích số: 203/TgT/2022 ngày 03/10/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận đối với thương tích của chị Q:

+ Vết sẹo vùng cổ: 02%;

+ Vết số 1 cẳng tay phải: 01%;

+ Vết số 2 cẳng tay phải (sẹo phẫu thuật): 01%;

+ Tổn thương nhánh cảm giác thần kinh trụ đoạn cẳng cổ tay bên phải: 11%;

+ Vết số 1 cẳng tay trái: 01%;

+ Vết số 2 cẳng tay trái: 01%;

+ Vết số 3 cẳng tay trái: 01%;

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư: 17%. Làm tròn: 17%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đái Thị Q là ***17% (Mười bảy phần trăm)***.

Ngày 06/10/2022,Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định dấu vết máu nâu đỏ trên con dao, chiếc kéo có bám dính máu người không? Là máu của ai?

Tại bản kết luận giám định số:6754 ngày 31/10/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"1. Trên các con dao dài khoảng 44cm; 28,6cm; trên các chiếc kéo dài khoảng 19cm và 20cm gửi giám định có dính máu của Lê Văn T;

2. Trên con dao dài khoảng 17cm và trên 2 mảnh kim loại màu trắng bạc gửi giám định có bám dính máu của Đái Thị Q".

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Do muốn thuyết phục chị Q quay lại với mình, nhưng khi nghe được câu nói của anh C, T cho rằng chị Q đã có lời nói không tốt về T với gia đình, nên T đã nảy sinh ý định giết chị Q rồi tự sát. T đã sử dụng 01 con dao dài khoảng 20cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại chỗ rộng nhất 03cm, ngồi lên bụng chị Q ghì vào cổ chị Q gây rách da, chảy máu và đâm nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới nhằm vào bụng chị Q mục đích để giết chị Q, nhưng chị Q đã dùng tay đẩy T ra nên bị nhiều vết thương ở tay, gây thương tích cho chị Q 17%. Sau đó T sử dụng 02 con dao và 02 chiếc kéo tự sát nhưng không chết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Q yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường cho chị Q số tiền 10.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ:

+ 01 dao phay có chiều dài 44 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm, trên bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ đã khô. Lưỡi dao bằng kim loại màu đen có một lưỡi sắc dài 31,5 cm, trên bề mặt bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

+ 01 dao dạng dao thái dài 26,8 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,3 cm, trên bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ đã khô. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5 cm, trên bề mặt bám dính chất dịch màu nâu đỏ.

+ 01 chiếc kéo dài 19 cm, chuôi kéo bằng nhựa màu xanh có bám dính chất màu đỏ đã khô, hai lưỡi kéo bằng kim loại, có đầu nhọn, một lưỡi kéo bị gãy phần đầu nhọn, trên hai lưỡi kéo có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô.

+ 01 chiếc kéo dài 20cm, phần tay cầm được bọc bằng nhựa màu xanh có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô, hai lưỡi kéo đều có một lưỡi sắc và một đầu nhọn, phần lưỡi kèo bằng kim loại màu trắng bạc, trên bề mặt lưỡi kéo có bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

+ 01 dao dài khoảng 17cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm, một phần lưỡi dao màu trắng bạc dài 06 cm, có một lưỡi sắc, đoạn lưỡi dao bị gãy rộng 2,5 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 mảnh kim loại màu trắng bạc dạng lưỡi dao bị gãy kích thước 2,5cm x 2,5cm có một lưỡi sắc, hai đầu mảnh kim loại có dấu vết gãy còn mới. Một đầu gãy có kích thước rộng 2.5cm một đầu gãy có kích thước rộng 02cm, một mặt có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô.

+ 01 mảnh kim loại màu trắng bạc dạng đầu lưỡi dao bị gãy có kích thước 3,5cm x 02cm, một đầu nhọn, một đầu có vết gãy còn mới, có một lưỡi sắc, một mặt bám dính chất màu nâu đỏ đã khô.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen xám, số sê ri 1: 357730108521213, số seri 2: 357730109521212 bên trong lắp sim số 0369.840.277, đã qua sử dụng (thu giữ của T);

- 01 thẻ căn cước công dân số 001085052167 mang tên Lê Văn T, sinh ngày: 22/12/1985 nơi thường trú: Phương Q, L, T, Hà Nội do cục C sát QLHC về TTXH cấp ngày 05/6/2022.

- 01 xe môtô biển số 18S4 - 3992 nhãn hiệu TEAM, loại xe nữ, màu sơn nâu, số khung: T-002103, số máy: FMG-20002358, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ, số EMEI 1: 862762041753015, số IMEI 2: 862762041753007 bên trong lắp sim số 0325.739.308 và 0965.982.436, đã qua sử dụng (thu giữ của chị Q);

- 01 chiếc chăn nhung màu đỏ xanh vàng, trên chăn được in nhiều hình hoa, lá, ngôi sao. Tại mép chăn có nhiều vết rách thủng vải nham nhở, chăn đã qua sử dụng (thu giữ của bà M);

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0069921 do Phòng C sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 15/5/2003 đối với xe mô tô BKS: 18S4-3992, chủ xe: Phạm Văn Trà.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSPT-P2ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị xử lý bị cáo T theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đề nghị bị cáo bồi thường 20 triệu đồng, ngoài ra, không đề nghị gì khác. Bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường 10 triệu đồng, nay yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 10 triệu đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và nhất trí bồi thường tiếp 10 triệu đồng theo yêu cầu của bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Giết người".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáoLê Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/12/2022.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho chị Đái Thị Q số tiền 20.000.000đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Q số tiền 10.000.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường cho chị Q 10.000.000đồng.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh kim loại là lưỡi dao; 02 con dao; 01 dao bị gãy; 02 chiếc kéo; 01 chiếc chăn nhung;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen xám, số sê ri 1: 357730108521213, số seri 2: 357730109521212 bên trong lắp sim số 0369.840.277; 01 thẻ căn cước công dân số 001085052167 mang tên Lê Văn T; 01 xe môtô biển số 18S4 - 3992 nhãn hiệu TEAM, loại xe nữ, màu sơn nâu, số khung: T-002103, số máy: FMG-20002358; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0069921 do Phòng C sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 15/5/2003 đối với xe mô tô BKS: 18S4-3992.

Trả lại cho chị Đái Thị Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ, số EMEI 1: 862762041753015, số IMEI 2: 862762041753007 bên trong lắp sim số 0325.739.308 và 0965.982.436;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi như bản cáo trạng đã nêu, về tội danh, khung hình phạt như quan điểm đề nghị của đị diện Viện kiểm sát. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức hình phạt 08 năm tù.

Bị hại và người liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về đánh giá chứng cứ:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lê Đỗ Khắc Sơn đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan và người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định:

Khoảng 05 giờ ngày 10/9/2022, tại gia đình bà Nguyễn Thị M ở khu 9, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, do mâu thuẫn cá nhân, Lê Văn T đã sử dụng 01 con dao dạng dao gọt hoa quả, dài khoảng 20cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại có một lưỡi sắc chỗ rộng nhất 03cm ghì vào cổ chị Đái Thị Q gây rách da chảy máu và đâm nhiều nhát vào vùng bụng nhằm giết chị Q, nhưng chị Q dùng tay chống đỡ nên bị thương nhiều vết ở tay, gây thương tích cho chị Q với tỷ lệ 17%. Sau đó, T dùng 02 con dao và 02 chiếc kéo để tự sát nhưng không chết.

Hành vi của bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm với mục đích là giết chị Q và đâm vào vùng bụng là vùng trọng yếu của cơ thể nhưng do chị Q dùng tay chống cự quyết liệt nên chị Q không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi giết người, với tình tiết định khung hình phạt là "có tính chất côn đồ", quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng tính mạng của người khác, hành vi đó còn gây dư luận xấu trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc sẩy ra bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000đ, (tổng số yêu cầu bồi thường: 20.000.000đ), nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự để xem xét hình phạt cho bị cáo hưởng mức án ¾ của 14 năm 06 tháng là 11 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[2]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí thiệt hại 20.000.000đồng, quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 10.000.000đồng. Do vậy cần công nhận việc thỏa thuận bồi thường này và bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại 10.000.000đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với con dao của bị cáo dùng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 con dao, 02 chiếc kéo của gia đình bà M mà bị cáo dùng để tự tử, 01 chăn nhung. Tại phiên tòa bà M không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với các tài của bị cáo và bị hại không liên quan đến phạm tội cần trả lại cho bị cáo và bị hại.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định của Cơ quan C sát điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Giết người".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lê Văn T và bị hại Đái Thị Q như sau: Bị cáo Lê Văn T bồi thường cho chị Đái Thị Q số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), xác nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Q số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường cho chị Q 10.000.000đồng(mười triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 dao phay có chiều dài 44 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm, trên bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ đã khô. Lưỡi dao bằng kim loại màu đen có một lưỡi sắc dài 31,5 cm, trên bề mặt bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

+ 01 dao dạng dao thái dài 26,8 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,3 cm, trên bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ đã khô. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5 cm, trên bề mặt bám dính chất dịch màu nâu đỏ.

+ 01 chiếc kéo dài 19 cm, chuôi kéo bằng nhựa màu xanh có bám dính chất màu đỏ đã khô, hai lưỡi kéo bằng kim loại, có đầu nhọn, một lưỡi kéo bị gãy phần đầu nhọn, trên hai lưỡi kéo có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô.

+ 01 chiếc kéo dài 20cm, phần tay cầm được bọc bằng nhựa màu xanh có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô, hai lưỡi kéo đều có một lưỡi sắc và một đầu nhọn, phần lưỡi kèo bằng kim loại màu trắng bạc, trên bề mặt lưỡi kéo có bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

+ 01 dao dài khoảng 17cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm, một phần lưỡi dao màu trắng bạc dài 06 cm, có một lưỡi sắc, đoạn lưỡi dao bị gãy rộng 2,5 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 mảnh kim loại màu trắng bạc dạng lưỡi dao bị gãy kích thước 2,5cm x 2,5cm có một lưỡi sắc, hai đầu mảnh kim loại có dấu vết gãy còn mới. Một đầu gãy có kích thước rộng 2.5cm một đầu gãy có kích thước rộng 02cm, một mặt có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô.

+ 01 mảnh kim loại màu trắng bạc dạng đầu lưỡi dao bị gãy có kích thước 3,5cm x 02cm, một đầu nhọn, một đầu có vết gãy còn mới, có một lưỡi sắc, một mặt bám dính chất màu nâu đỏ đã khô.

- 01 chiếc chăn nhung màu đỏ xanh vàng, trên chăn được in nhiều hình hoa, lá, ngôi sao. Tại mép chăn có nhiều vết rách thủng vải nham nhở, chăn đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen xám, số sê ri 1: 357730108521213, số seri 2: 357730109521212 bên trong lắp sim số 0369.840.277, đã qua sử dụng;

- 01 thẻ căn cước công dân số 001085052167 mang tên Lê Văn T, sinh ngày: 22/12/1985 nơi thường trú: Phương Q, L, T, Hà Nội do cục C sát QLHC về TTXH cấp ngày 05/6/2022.

- 01 xe môtô biển số 18S4 - 3992 nhãn hiệu TEAM, loại xe nữ, màu sơn nâu, số khung: T-002103, số máy: FMG-20002358, đã qua sử dụng.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0069921 do Phòng C sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 15/5/2003 đối với xe mô tô BKS: 18S4-3992, chủ xe: Phạm Văn Trà;

Trả lại cho chị Đái Thị Q:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ, số EMEI 1: 862762041753015, số IMEI 2: 862762041753007 bên trong lắp sim số 0325.739.308 và 0965.982.436, đã qua sử dụng;

Các vật chứng tịch thu tiêu hủy, trả lại cho bị cáo Lê Văn T và trả lại cho bị hại Đái Thị Q nêu trên được đựng trong 01 hộp giấy màu nâu dán kín, tại các mép dán được đóng hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có mẫu vật hoàn trả lại sau khi giám định.

Các vật chứng nêu trên có tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự. Tổng cộng bị cáo phải nộp 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Người tham gia tố tụng;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Toàn